NNC
CTCP ĐÁ NÚI NHỎ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025



I. THÔNG TIN TỔNG QUAN

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ.**
- Tên tiếng Anh: **NUI NHO JOINT STOCK COMPANY.**
- Tên viết tắt: **NNC.**
- Địa chỉ: Số 34 Đường ĐT743, Khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700762471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/11/2006, cấp thay đổi lần 13 ngày 12 tháng 05 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 219.200.000.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, hai trăm triệu đồng).
- Vốn chủ sở hữu đến ngày 31-12-2025: 219.200.000.000 đồng
- Số điện thoại: 0274.3751515 - số fax: 0274.3751234
- Website: www.nuinho.vn - Email: danuinho@gmail.com
- Mã cổ phiếu: **NNC -** Sàn giao dịch HOSE.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

1975	Đội khai thác đá Châu Thới;
1977	Xí nghiệp đá Châu Thới;
1981	Phân xưởng đá Châu Thới trực thuộc Xí nghiệp sản xuất vật liêu xây dựng Sông Bé;
1986	Phân xưởng đá số 1 và Phân xưởng đá số 2 trực thuộc Xí nghiệp sản xuất vật liêu xây dựng tỉnh Sông Bé;
1992	Phân xưởng đá số 1 và Phân xưởng đá số 2 trực thuộc Công ty sản xuất và kinh doanh VLXD tỉnh Sông Bé;
1997	Xí nghiệp đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng tỉnh Bình Dương;
08-2006	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ được thành lập với vốn điều lệ 38.000.000.000 đồng. *(theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 07/08/2006 của UBND tỉnh Bình Dương, phê duyệt phương án cổ phần hóa xí nghiệp khai thác đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương);* Hoạt động SXKD chính của công ty là khai thác mỏ đá Núi Nhỏ tại xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương *(diện tích 27,34 ha,*

	trữ lượng khai thác là 17,152 triệu m^3, công suất khai thác là 2,0 triệu m^3/năm).
2006	Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000286 ngày 14 tháng 11 năm 2006;
2007	Chi nhánh Bình Phước trực thuộc Công ty được thành lập vào ngày 05-12-2007, trụ sở tại ấp 1- xã Tân Lập – huyện Đồng Phú – tỉnh Bình Phước, thực hiện nhiệm vụ khai thác mỏ đá Mũi Tàu *(diện tích 51,5 ha, trữ lượng khai thác là 18,8 triệu m^3, công suất khai thác là 300.000 m^3/năm);*
2009	Tháng 3/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 44.965.000.000 đồng. Ngày14/5/2009 NNC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng. Tháng 11/2009, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.681.750.000 đồng.
2010	Tháng 01/2010, công ty nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 23 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khóan thành phố Hồ Chí Minh.
12-2014	Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 131.522.610.000 đồng.
6-2016	Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2015, tăng vốn điều lệ lên 164.402.020.000 đồng.
7-2017	Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức còn lại của năm 2016 và các năm trước, tăng vốn điều lệ lên 219.200.000.000 đồng.
2019	Tháng 01/2019, Chi nhánh Bình Phước – Công ty cổ phần đá Núi Nhỏ được UBND tỉnh Bình Phước cấp giấp phép khai thác mỏ đá Mũi Tàu, nâng trữ lượng khai thác lên 22,509 triệu m^3, công suất khai thác 1,0 triệu m^3/năm (nguyên khối), thời gian khai thác đến năm 2043; Ngày 31/12/2019 Mỏ đá Núi Nhỏ hết hạn giấy phép khai thác, chuẩn bị cho công tác đóng cửa mỏ.
2021	UBND tỉnh Bình Dương ban hành quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2021, về phê duyệt " Đề án đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Núi Nhỏ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương".
2022	Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 vào ngày 01/07/2022.
2025	Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 13 vào ngày 12/05/2025.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác và chế biến khoáng sản (đá, cát, sỏi, đất sét);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Trồng cây cao su;
- Sản xuất gạch không nung ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: bán buôn xăng, dầu);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Và các ngành nghề khác trên GPKD.

4. Địa điểm sản xuất kinh doanh:

a. TRỤ SỞ CHÍNH CÔNG TY VÀ MỎ ĐÁ NÚI NHỎ:



Địa chỉ: Số 34 Đường ĐT743, Khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Thực hiện các nhiệm vụ:

+ Điều hành hoạt động SXKD và kinh doanh toàn Công ty;

+ Quản lý và khai thác tài sản công ty.

+ Đầu tư phát triển công ty.

b. CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC – MỎ ĐÁ MŨI TÀU:

Địa chỉ: ấp 1, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai














- Thực hiện các nhiệm vụ:

+ Khai thác mỏ đá Mũi Tàu với công suất 1,0 triệu m^3/năm (nguyên khối);

+ Chế biến và bán các sản phẩm đá xây dựng với công suất 1,421 triệu m^3/năm.

5. Các sản phẩm tiêu biểu của Công ty:



ĐÁ 1 X 2

❖ **ĐÁ 1 X 2**:

➢ Sản phẩm dùng làm cốt liệu cho sản xuất bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa nóng;

➢ Công ty có sản xuất 02 loại cỡ hạt là: đá 1x2 vĩ sàng 27mm và đá 1x2 vĩ sàng 25mm.



Đá 4x6

❖ **ĐÁ 4 X 6**:

➢ Là loại đá có kích cỡ hạt từ 40mm – 60mm;

➢ Đá 4x6 thường được sử dụng làm bê tông lót (nền, móng công trình), làm lớp móng dưới nền đường hoặc xây chèn trong khối xây đá hộc.



Đá Hộc

❖ **ĐÁ HỘC**:

➢ Là loại đá có kích cỡ hạt từ 100mm –300mm;

➢ Đá hộc thường được sử dụng để xây móng công trình, tường chắn đất, vách mương thoát nước, ốp mái taluy hoa75c làm rọ đá hộc kè vách đất chống sạt lở.



ĐÁ 0 x 4

❖ **ĐÁ 0x4**:

➢ Là loại đá có kích cỡ hạt < 40mm;

➢ Đá 0x4 thường được sử dụng làm lớp móng của nền đường giao thông; lớp móng của nền sân, nền nhà xưởng…



ĐÁ 0 x 4 dmax 37,5mm

❖ **ĐÁ 0x4 dmax 37,5**:

➢ Là loại đá có kích cỡ hạt < 37,5 mm;

➢ Đá 0x4 thường được sử dụng làm lớp móng của nền đường giao thông; lớp móng của nền sân, nền nhà xưởng…



ĐÁ 0 x 4 dmax 25 mm

❖ **ĐÁ 0x4 dmax 25**:

➢ Là loại đá có kích cỡ hạt < 25 mm;

➢ Đá 0x4 dmax 25 chủ yếu sử dụng làm lớp móng trên của nền đường giao thông.



ĐÁ MI SÀN (ĐÁ 3 X 8)

❖ **ĐÁ MI SÀNG**:

➢ Là loại đá có kích cỡ hạt < từ 11mm – >13mm;

➢ Đá mi sàng thường được sử dụng làm cốt liệu cho bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng.



Đá Mi Bụi

❖ **ĐÁ MI BỤI**:

➢ Là loại đá có kích cỡ hạt < từ < 11mm;

➢ Đá mi sàng thường được sử dụng làm cốt liệu cho bê tông sản xuất gạch không nung, lắp nền nhà, san lắp nền móng công trình thay cho cát…

6. Cơ cấu Bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông mỗi năm họp ít nhất 01(một) lần, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được pháp luật cho phép và điều lệ của công ty quy định.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty gồm có 05 (năm) thành viên.

- Ban kiểm soát:

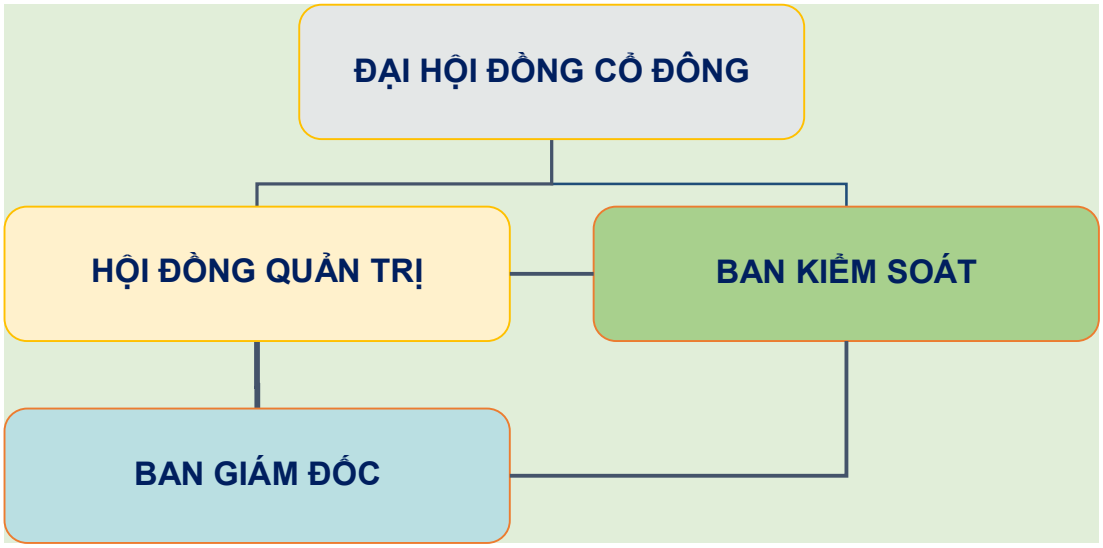
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính

trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát công ty gồm có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty và là người điều hành có quyền quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày công ty theo chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chịu tách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc công ty gồm có: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 01 Kế toán trưởng.



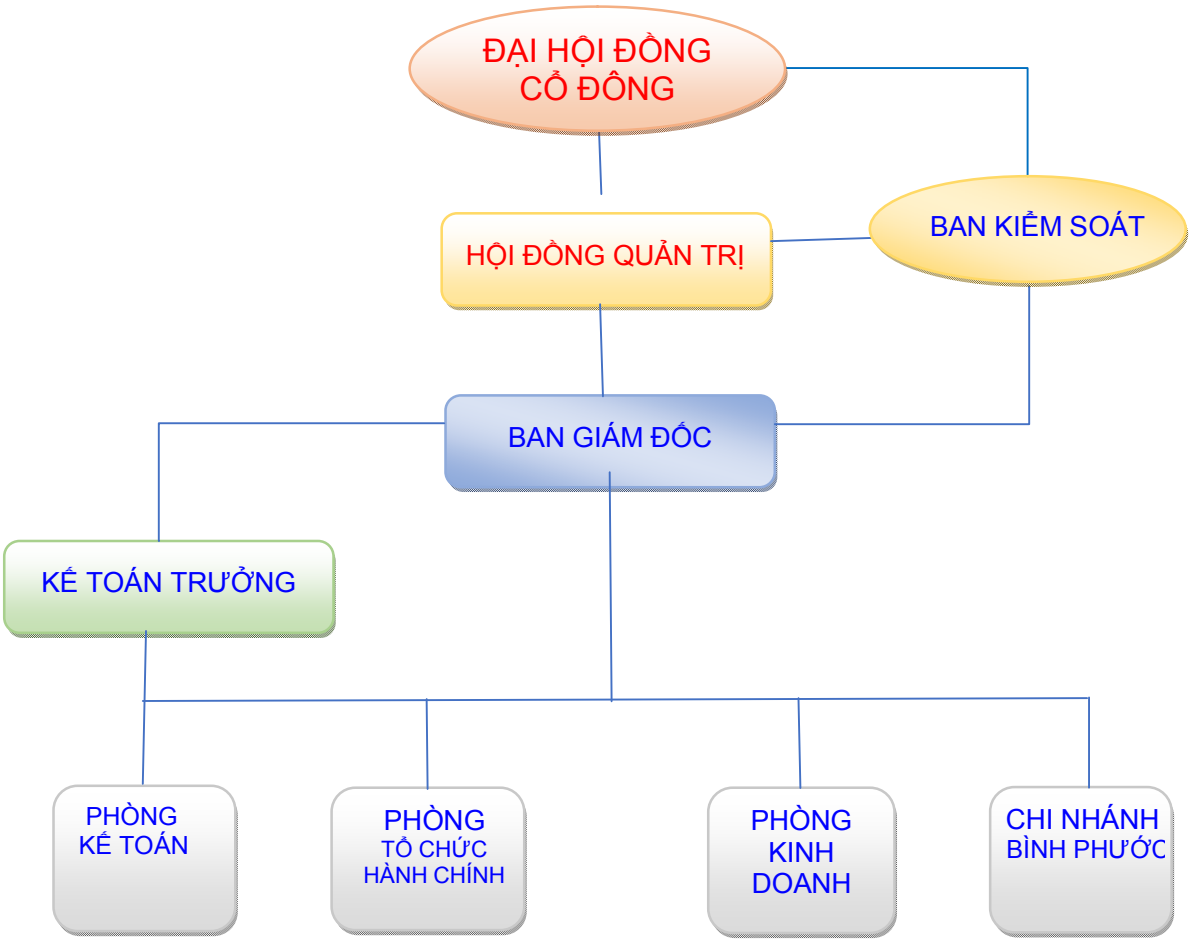
b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý công ty gồm:

+ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

+ BAN GIÁM ĐỐC.

+ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC, TRƯỞNG CÁC BỘ PHẬN CHỨC NĂNG.



7. **Các công ty con, công ty liên kết**:
   Công ty không có thành lập công ty con và công ty liên kết.

8. **Định hướng phát triển:**

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Sản xuất và cung cấp ra thị trường ngày càng nhiều các sản phẩm đạt chất lượng tốt, giá cả hợp lý, thân thiện với môi trường, có nhiều giá trị tăng thêm. Mang lại sự hài lòng cho khách hàng;

- Không ngừng hoàn thiện và tối ưu hóa trong công tác quản trị, cải tiến công nghệ … nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế. Tích lũy nguồn vốn, phát triển các nguồn lực làm cơ sở phát triển công ty. Nhằm gia tăng lợi ích một cách bền vững cho cổ đông;

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc ngày càng thân thiện, xây dựng ngồn nhân lực chuyên nghiệp, tinh nhuệ, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;

- Thực hiện tốt tất cả các quy định của Pháp luật;

- Nâng cao trách nhiệm với cộng đồng: tham gia các hoạt động vì cộng đồng tại địa phương (đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội, khuyến học…).

b. Mục tiêu dài hạn của công ty (2026-2050):

▪ Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một trong 20 doanh nghiệp mạnh của khu vực Đông nam bộ, chuyên sản xuất và cung cấp ra thị trường các sản phẩm vật liệu xây dựng (các loại đá xây dựng, cát xay…);

▪ Đầu tư sản xuất các sản phẩm có liên quan đến nghành nghề lõi của công ty để tận dụng các lợi thế sẵn có như: sản xuất gạch không nung, bê tông thương phẩm, cơ khí (xây dựng và chế biến đá), xây dựng và bất động sản…

c. Mục tiêu của công ty từ 2026-2030:

▪ Tập trung và khẩn trương tối ưu hóa, hợp lý hóa, khai thác có hiệu quả nhất những tài sản và nguồn lực hiện có của công ty, nâng công suất khai thác và chế biến của mỏ đá Mũi Tàu đạt công suất được cấp phép, để gia tăng lợi nhuận cho cổ đông và tạo nguồn vốn mạnh để phát triển;

▪ Nghiên cứu, lập thủ tục và đầu tư những dự án có hiệu quả tận dụng được nhiều lợi thế sẵn có của công ty và phù hợp với năng lực của công ty như: nhận chuyển nhượng những phần đất còn lại nằm trong ranh mỏ đá Mũi Tàu, đầu tư những dự án sản xuất vật liệu xây dựng, bất động sản;

▪ Đầu tư thêm các mỏ đá xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Lâm Đồng ….

▪ Nghiên cứu đầu tư tài chính các công ty liên kết trong hệ thống.

d. Cam kết ứng xử với môi trường:

❖Công ty cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những biện pháp bảo vệ và phục hồi môi trường theo nội dụng đã được Bộ TN& MT phê duyệt tại Giấy phép môi trường số 51/GPMT-BTNMT ngày 02/3/2023.

9. Các rủi ro:

a. Các yếu tố rủi ro:

Dự báo việc sản xuất kinh doanh của công ty năm 2026 sẽ đối mặt với những rủi ro sau:

❖Rủi ro về pháp lý:

♦ Việc khai thác khoáng sản thường gây ảnh hưởng đến môi trường. Việc khai thác khoáng sản chịu sự điều chỉnh bởi nhiều quy định của Pháp luật (khoáng sản, môi trường, đất đai, vật liệu nổ ...). Do vậy, mọi sự thay đổi chính sách, dù lớn hay nhỏ đều luôn gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

♦ Rủi ro việc việc Nhà Nước truy thu các khoản phải nộp, do các quy định chưa thống nhất.

❖Rủi ro về tài chính:

♦ Việc nghiên cứu đầu tư dự án mới đòi hỏi nhu cầu vốn rất lớn, việc hoạch định cơ cấu huy động nguồn vốn sẽ là rủi ro tài chính của công ty.

♦ Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đang gặp khó khăn về nguồn vốn lưu động và khó khăn trong việc tiếp cận với nguồn vốn. Với áp lực về việc hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và sản lượng, đòi hỏi trong công tác bán hàng phải áp dụng song song hai hình thức thanh toán là trả trước và trả sau. Việc áp dụng hình thức trả sau sẽ có nguy cơ nợ khó đòi hoặc không thu hồi được.

❖ **Rủi ro về thị trường:**

▪ Đầu tư công về hạ tầng giao thông và đầu tư bất động sản là hai lĩnh vực sử dụng nhiều sản phẩm của công ty.

▪ Thị trường tiêu thụ đá xây dựng trong năm 2026 được dự báo là thuận lợi: do chính phủ đang đẩy mạnh đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông khu vực phía nam;

▪ Tình hình kinh tế chính trị thế giới bất ổn khó lường, chiến tranh làm giá xăng dầu tăng cao, kéo theo giá nguyên vật liệu tăng là tăng mạnh chi phí sản xuất.

❖ **Cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành**:

▪ Trong thị trường đá xây dựng ngoài chất lượng sản phẩm thì cự ly vận chuyển quyết định rất lớn đến việc xác định khu vực thị trường. Đối với mỏ đá Mũi Tàu thì thị trường chính là: TpHCM, Đồng Nai và một lượng nhỏ tiêu thụ về Tây Ninh.

▪ Hiện nay do lượng cầu vế đá xây dựng lớn hơn cung, nên việc cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành ít.

❖ **Rủi ro về mất an toàn lao động, môi trường:** ngành khai thác và chế biến đá là ngành nặng nhọc, sử dụng nhiều xe máy thiết bị hạng nặng, người lao động làm việc trong môi trường làm việc khắc nghiệt (bụi, tiếng ồn, thời tiết nóng bức…). Ngoài ra còn nhiều sự cố khó lường là các yếu tố thời tiết (mưa lớn kéo dài …).

b. Quản trị giảm thiểu các rủi ro:

Công ty luôn chủ động xây dựng các phương án và giải pháp để giảm thiểu các rủi ro bao gồm:

❖ Tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật có liên quan đến lĩnh vực của Công ty (khoáng sản, môi trường, đất đai, vật liệu nổ, an toàn lao động, thuế…). Xây dựng các quy trình nội bộ, phân công người phụ trách từng lĩnh vực kiểm tra giám sát liên tục trong quá trình sản xuất;

❖ Điều tra kỹ về khách hàng, có chính sách công nợ phù hợp với khả năng từng khách hàng ở từng thời điểm. Đối với những khách hàng mới hoặc khách hàng công nợ lớn thì phải có bảo lãnh của ngân hàng;

❖ Tích lũy nguồn lực tài chính đủ mạnh để sản xuất đủ sản lượng (bán và dự trữ dành để cung cấp vào những tháng hút hàng trong năm). Nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí tạo lợi thế cạnh tranh về giá;

❖ Thường xuyên khảo sát thị trường, cập nhật những thông tin và chính sách có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Để đưa ra những chính sách bàn hàng linh động phù hợp với thị trường từng thời điểm cụ thể cũng như đưa ra những dự báo làm cơ sở cho việc điều hành SXKD.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2025:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% HT
1	Doanh thu	Tr đồng	226.000	409.872	181%
2	Lợi nhuận	Tr đồng	55.000	183.646	336%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Lý lịch Ban điều hành:

a. Ông Phạm Thanh Liêm Giám đốc công ty Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2022

Họ và tên:	Phạm Thanh Liêm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/10/1975
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Số ĐT liên lạc:	(0274) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	0 cổ phần
- Sở hữu:	0 cổ phần
- Đại diện:	Không

b. Bà Phan Thị Thuyên Hương Phó Giám đốc Bổ nhiệm từ ngày 01/03/2022

Họ và tên:	Phan Thị Thuyên Hương
Giới tính:	**Nữ**
Ngày tháng năm sinh:	25/11/1977
Quốc tịch:	**Việt Nam**
Dân tộc:	**Kinh**
Số ĐT liên lạc:	(0274) 3751 515
Trình độ văn hóa:	**12/12**

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	0 cổ phần
- Sở hữu:	0 cổ phần
- Đại diện:	0 cổ phần

c. Ông **Trần Văn Hải** - Kế toán trưởng

Họ và tên:	**TRẦN VĂN HẢI**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/10/1969
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Số ĐT liên lạc:	(0274) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	Không
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	Không

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tổng số cán bộ công nhân của công ty: 89 người.

+ Gián tiếp: 18 người
+ Trực tiếp: 71 người

Trình độ chuyên môn:

+ Cao đẳng, Đại học:	19 người	chiếm tỷ lệ 21,34%
+ Trung cấp:	04 người	chiếm tỷ lệ 4,49%
+ Sơ cấp, công nhân kỹ thuật:	32 người	chiếm tỷ lệ 35,96%
+ Lao động phổ thông:	34 người	chiếm tỷ lệ 38,21%

2.3 **Chính sách đối với người lao động:**

a. Đào tạo:

❖ Tùy theo yêu cầu công việc, người lao động được công ty cho tham gia các khóa đào tạo ngắn, dài hạn để bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ.

❖ Hàng năm, công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, công nhân lao động trực tiếp còn tham gia các khóa đào tạo về phòng cháy chửa cháy, an toàn lao động do các cơ quan chức năng tổ chức. Công ty tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân tự nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mình.

b. Chế độ làm việc, lương thưởng:

Công ty thực hiện chế độ làm việc giờ hành chính 08 giờ/ngày, hoặc theo ca tùy theo yêu cầu công việc. Công ty thực hiện trả lương khoán cho các khâu, công đoạn trực tiếp sản xuất nhằm tăng thu nhập, năng suất lao động, và chi trả lương làm thêm giờ đúng theo quy định pháp luật. Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đóng BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương công ty luôn tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc, gắn bó với lợi ích của công ty.

c. Chính sách liên quan đến lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Công ty quan tâm đến thu nhập người lao động, tạo điều kiện thuận lợi người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe an toàn và phúc lợi của người lao động: Là ngành sản xuất trong môi trường ô nhiễm, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động theo quy định.

- Hoạt động đào tạo người lao động: Cán bộ công nhận viên luôn được tạo điều kiện trao dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo hiệu quả trong công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình thực hiện dự án đầu tư năm 2025:

- Đầu tư 01 dây chuyền nghiền đá công suất 750 tấn/giờ, nâng năng lực sản xuất chế biến đá mỏ Mũi Tàu hơn 1,5 lần, tăng tỷ lệ sản phẩm chất lượng cao giảm chi phí nhân công vận hành.

- Đầu tư bổ sung thiết bị đào xúc đảm bảo tự chủ máy móc thiết bị góp phần khai thác hết công suất được cấp phép.

- Đầu tư tài chính vào công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp mã cổ phiếu NHC, tỷ lệ nắm giữ hiện tại là 710.242 cổ phiếu (tương ứng 23,35%/ vốn điều lệ công ty NHC).

b. Các công ty con, công ty liên kết: không.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025 (Đồng)	Năm 2024 (Đồng)	% tăng (+) / giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	664.784.463.500	485.884.969.241	+36,82
Doanh thu thuần	390.947.596.820	280.070.334.347	+39,59

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	184.652.683.345	78.761.547.494	+134,45
Lợi nhuận khác	-1.006.400.409	-1.026.659.559	-1,97
Lợi nhuận trước thuế	183.646.282.936	77.734.887.935	+136,25
Lợi nhuận sau thuế	147.831.587.487	62.607.149.256	+136,13
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	61,37	26,28	+133,52

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Ghi chú
a. Chỉ tiêu về khả năng thanh tóan			
+ Khả năng thanh toán tức thời	0,87	1,68	
+ Khả năng thanh toán nhanh:	3,60	4,00	
+ Khả năng thanh toán hiện hành	3,69	4,11	
b. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản và nguồn vốn	**Số cuối năm**	**Số đầu năm**	
+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	55,53%	48,72%	
+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	44,47%	51,28%	
+ Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	19,60%	13,36%	
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	80,40%	86,64%	
c. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi	**Năm Nay**	**Năm trước**	
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	46,97%	27,76%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	37,81%	22,35%	
d. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân	**Năm Nay**	**Năm trước**	
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	31,92%	16,95%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	25,69%	13,65%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	30,95%	15,74%	

4.3 Tình hình tài sản công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tài sản	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ (%)
I	**Tài sản ngắn hạn**	**236.735.767.992**	**369.151.003.651**	**155,93**
1	*Tiền và các khoản tương đương tiền*	*96.678.014.272*	*87.528.607.650*	*90,54*
2	*Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn*	*92.273.129.989*	*238.749.129.989*	*258,74*
3	*Các khoản phải thu ngắn hạn*	*21.514.890.115*	*12.173.402.556*	*56,58*
4	*Hàng tồn kho*	*8.428.454.364*	*12.914.336.575*	*153,22*
5	*Tài sản ngắn hạn khác*	*17.841.279.252*	*17.785.526.881*	*99,69*
II	**Tài sản dài hạn**	**249.149.201.249**	**295.633.459.849**	**118,66**
1	*Phải thu dài hạn*	*3.994.370.935*	*4.282.531.132*	*107,21*
2	*Tài sản cố định*	*55.252.226.323*	*109.543.201.865*	*198,26*
3	*Đầu tư tài chính dài hạn*	*120.678.687.400*	*118.625.324.000*	*98,30*
3	*Tài sản dài hạn khác*	*69.223.916.591*	*63.182.402.852*	*91,27*
A	**Tổng cộng tài sản**	**485.884.969.241**	**664.784.463.500**	**136,82**
I	**Nợ phải trả**	**64.907.273.977**	**130.317.179.307**	**200,77**
1	*Nợ ngắn hạn*	*57.649.174.215*	*100.127.369.659*	*173,68*
2	*Nợ dài hạn*	*7.258.099.762*	*30.189.809.648*	*415,95*
II	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**420.977.695.264**	**534.467.284.193**	**126,96**
B	**Tổng cộng nguồn vốn**	**485.884.969.241**	**664.784.463.500**	**136,82**

4.4 Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả của công ty chủ yếu là nợ tiền thuê xe vận chuyển, sẽ được chi trả vào đầu tháng sau.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phiếu phổ thông của công ty

- Cổ phiếu phổ thông phát hành: 21.920.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2025: 21.920.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ đến thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phiếu.

5.2 Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 11/03/2026

Stt	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỉ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước			
2	Cổ đông trong nước:	21.219.943	212.199.430.000	96,81
	- Cá nhân:	*7.945.447*	*79.454.470.000*	*36,25*
	- Tổ chức:	*13.274.496*	*132.744.960.000*	*60,56*
3	Cổ đông nước ngoài:	700.057	7.000.570.000	3,19
	- Cá nhân:	*168.990*	*1.689.900.000*	*0,77*
	- Tổ chức:	*531.067*	*5.310.670.000*	*2,42*
4	Cổ phiếu quỹ:	**0**	0	0

❖ **Cổ đông lớn:**

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình: 3.492.289 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 15,93%.
- Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương: 9.545.270 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 43,55%.
- Nguyễn Thị Mai Phương: 1.535.490 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 7,00%

❖ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm 2025, không thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không.

❖ **Các chứng khoán khác:** Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Tác động đến môi trường:

Đặc thù ngành khai thác và chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường là gây ô nhiễm khu vực khai thác và chế biến. Nhờ áp dụng công nghệ nổ mìn hiện đại, nên ô nhiễm từ khâu khai thác ảnh hưởng không đáng kể môi trường khu vực. Riêng khu vực chế biến chủ yếu bụi đá phát tán trong khâu nghiền đá và công ty có giải pháp phun nước khi nghiền và tổ chức xe tưới đường đảm bảo hạng chế tác động do bụi đá phát tán ra khu vực.

6.2 Quản lý nguồn nguyên liệu:

Công ty ý được tài nguyên khoáng sản là hữu hạn, nên trong quản lý sản xuất công ty hạn chế tỷ lệ phế phẩm, tận thu triệt để khoáng sản khai thác được, tạo hiệu quả cho Doanh nghiệp và Nhà nước.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

Ngành khai thác và chế biến đá xây dựng chủ yếu sử dụng điện năng, thực hiện chính sách tiết kiệm Nhà nước, Công ty cố gắng xắp xếp thời gian sản xuất phù hợp tránh giờ cao điểm nhằm tiết kiệm điện và chi phí điện sử dụng mang lại hiệu quả.

6.4 Tiêu thụ nước:

Cty sử dụng tài nguyên nước phù hợp với quy định pháp luật đối với khai thác khoáng sản.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty hàng năm có thuê đơn vị tư vấn thực hiệc Báo cáo giám sát môi trường trong khai thác báo cáo đầy đủ cho cơ quan chức năng theo quy định, thực hiện nghiêm về quy định bảo vệ môi trường trong sản xuất.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Ủng hộ quỹ xóa đói giảm nghèo địa phương;

- Phối hợp với Đoàn cơ sở Công Ty M&C và Liên đoàn lao động phường Tân Đông Hiệp tổ chức bữa cơm ngày tết và trao tặng quà tết đối với những người lao động có hoàn cảnh khó khăn vào mỗi dịp tết;

- Ủng hộ khắc phục thiệt hại do bão cho đồng bào Miền Trung và Miền Bắc.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 tiếp tục gặt hái được thành công ngoài sự kỳ vọng là nhờ chính sách đầu tư công của Nhà nước tập trung phát triển hạ tầng giao thông, và kinh nghiệm quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV công ty đã đạt được kết quả như sau:

+ Sản lượng khai thác đạt 100% công suất cấp phép;

+ Sản lượng tiêu thụ tăng 40% so kế hoạch đề ra;

+ Doanh thu năm 2025 tăng so với kế hoạch 81%;

+ Lợi nhuận năm 2025 tăng so với kế hoạch 233,90%;

- Kết quả đạt được bao gồm kết hợp nhiều biện pháp và chính sách có hiệu sau:

+ Đầu tư máy móc thiết bị nhằm tự chủ sản xuất, từng bước thực hiện giảm chi phí thuê xe máy thiết bị ngoài, giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

+ Có lộ trình thanh lý thiết bị cũ lạc hậu thường xuyên hư hỏng, phải sửa chữa, hoạt động không đạt công suất, thực hiện thay thế thiết bị sản xuất công nghệ mới tăng năng suất, tiết kiệm năng lượng sử dụng và giảm giá thành sản phẩm.

+ Năm đầu tiên thực hiện khai thác hết công suất được cấp phép và cố gắng duy trì những năm tiếp theo;

+ Tỷ lệ công nợ thấp, hạn chế nợ xấu, nợ khó đòi;

+ Thực hiện tốt các quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty, nộp thuế đầu đủ, đúng hạn;

+ Cũng cố lại bộ phận kinh doanh, kéo được những khách hàng truyền thống lớn quay lại mua đá của công ty, và ký được một số hợp đồng với khách hàng mới;

+ Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và vệ sinh môi trường;

+ Thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách cho người lao động, đảm bảo ổn định công ăn việc làm cho người, chi trả lương thưởng đúng hạn và đầy đủ tạo tâm lý an tâm, phấn khởi hang hái làm việc;

+ Tham gia các hoạt động vì cộng đồng do địa phướng phát động.

2. Kế hoạch phát triển trong năm 2026:

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KH 2026
1	Doanh thu	đồng	360.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	120.000.000.000

2.2. Vấn đề thứ nhất: Tập trung đẩy mạnh tối đa SXKD ở mỏ đá Mũi Tàu

- Tập trung khai thác và chế biến trên 1,0 triệu m^3 đá (nguyên khai);
- Tiến hành triển khai đầu tư tiếp dây chuyền nghiền đá công suất 1.000 tấn/giờ thay thế các máy xay cũ lạc hậu công suất thấp;
- Từng bước đầu tư máy móc thiết sử dụng năng lượng điện thay thế thiết bị sử dụng nhiên liệu hóa thạch vừa giảm chi phí mà đồng thời giảm gây ô nhiễm môi trường khu vực mỏ;
- Từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, sản xuất ra thêm các loại sản phẩm có giá trị cao hơn như đá cấp phối Dmax 25, đá 1x1; cát nghiền…;

2.3. Vấn đề thứ hai: Đầu tư phát triển Công ty

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đặc biệc là đội ngũ CB chủ chốt, CB kỹ thuật và công nhân lành nghề;
- Tìm kiếm mỏ đá khả thi để chuyển nhượng lại, hợp tác kinh doanh hoặc tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất 01 mỏ đá mới;
- Nghiên cứu mở rộng ngành nghề kinh doanh như: Kinh doanh bất động sản nhà ở, tham gia xây dựng công trình dân dụng…
- Tiếp tục đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp mả cổ phiếu NHC.

2.4. Vấn đề thứ ba:

- Thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định Pháp Luật các chính sách cho người lao động (BHXH, BHYT, bồi dưỡng độc hại, bảo hộ lao động…). Chăm lo tốt cho người lao động;
- Thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, môi trường và các quy định khác của nhà nước liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định, trên nguyên tắc phòng ngừa là chủ đạo, tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp và tạo điều kiện có các tổ chức Đảng, Công Đoàn và Đoàn Thanh Niên thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình.

- Tham gia các phong trào từ thiện, phúc lợi xã hội do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2025 nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng và có bước tăng trưởng ổn định nhờ chính sách đầu tư công của Chính phủ.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm để triển khai quyết liệt và linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả Trong năm 2025 Công ty đã hoàn thành vượt mức cao kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, mang lại hiệu quả cao cho Công ty và các cổ đông. Ngoài ra còn giải quyết được những vấn đề chính của công ty đầu tư thiệt bị mới công nghệ hiện đại thay thế thiết bị cũ lạc hậu thường xuyên hư hỏng, từng bước tự chủ máy móc thiết bị giảm sự phụ thuộc thuê máy móc thiết bị ngoài làm tiền đề cho năm 2026.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban giám đốc như sau:

❖Ban giám đốc công ty đã triển khai thực hiện đúng những nội dung trong các Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT. Hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành quản lý, kịp thời báo cáo khó khăn trong kinh doanh cho HĐQT cùng tháo gỡ giải quyết. Tích cực bám sát thực tế công việc tham mưu kịp thời các chính sách phù hợp trong từng điều kiện cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 hoàn thành vượt mức cao các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

❖Hội đồng quản trị ghi nhận nổ lực của Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2025, hy vọng trong năm 2026 sẽ cùng HĐQT phát huy và hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất cùng Ban Giám đốc xây dựng và trình Đại hội cổ đông kế hoạch năm 2026 với các số liệu cụ thể như sau:

- Chỉ đạo ban giám đốc công ty tập trung thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 mà Đại hội đồng cổ đông giao phó;
- Trong quá trình điều hành hoạt động thực tiễn tùy thời điểm HĐQT sẽ có những giải pháp cụ thể nhằm mục tiêu giữ ổn định và phát triển công ty.

3. Quản trị công ty

3.1 Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- **Ông Đoàn Minh Quang – Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Họ và tên:	Đoàn Minh Quang
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	9.545.270 cổ phần
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	9.545.270 cổ phần

- **Bà Lâm Thị Mai – Thành viên Hội đồng quản trị.**

Họ và tên:	**LÂM THỊ MAI**
Giới tính:	Nữ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại Học Ngân Hàng – ĐH KHXH & NV
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	**4.233.110 cổ phần, chiếm 19.31% vốn điều lệ**
- Sở hữu:	**740.821 cổ phần**
- Đại diện:	**3.492.289 cổ phần**

❖ **Ông Vũ Văn Hải – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên:	**Vũ Văn Hải**
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thành Phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	0 cổ phần
- Sở hữu:	không

- Đại diện: không

❖ Ông Lê Viết Châu – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	**Lê Viết Châu**
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	TP. HCM
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh, cử nhân sinh học
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	0 cổ phần
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	0 cổ phần

❖ Ông Lê Tuấn Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên:	**Lê Tuấn Vũ**
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	0 cổ phần
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	0 cổ phần

3.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị.

3.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 06 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 03 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	45/04/NQ-HĐQT	14/02/2025	Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2025, Ủy quyền Giám đốc lập dự thảo văn kiện đại hội trình HĐQT thong qua.
02	46/04/NQ-HĐQT	18/03/2025	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đ6ong thường niên năm 2025; Thông qua chương trình và văn kiện Đại hội
03	47/04/NQ-HĐQT	14/07/2025	Thông qua kế hoạch chi cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

3.4 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đoàn Minh Quang	CT. HĐQT	Bổ nhiệm 24/04/2021
2	Lê Viết Châu	TV. HĐQT	Bổ nhiệm 24/04/2021
3	Vũ Văn Hải	TV. HĐQT	Bổ nhiệm 24/04/2021
4	Lâm Thị Mai	TV. HĐQT	Bổ nhiệm 24/04/2021
5	Lê Tuấn Vũ	TV. HĐQT độc lập	Bổ nhiệm 24/04/2021

V. Ban Kiểm soát:

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

❖ Ông **Nguyễn Quốc Bình -** Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	**NGUYỄN QUỐC BÌNH**
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	không
- Sở hữu:	không
- Đại diện:	không

❖ Ông **Nguyễn Quốc Long** – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên:	**Nguyễn Quốc Long**
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật kinh tế, cử nhân địa chất
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	Không
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	Không

❖ Ông **Lâm Thành Lâm** – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên:	**Lâm Thành Lâm**
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân địa chất
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	không
- Sở hữu:	không
- Đại diện:	không

❖ **Ông Trần Ngọc Bình**

Họ và tên:	**Trần Ngọc Bình**
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện khí hóa và Cung cấp điện, Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	không
- Sở hữu:	không
- Đại diện:	không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Nguyễn Quốc Bình	Trưởng BKS	24/04/2021	
02	Ông Nguyễn Quốc Long	TV. BKS	24/04/2021	17/04/2025
03	Ông Lâm Thành Lâm	TV. BKS	24/04/2021	
04	Ông Trần Ngọc Bình	TV. BKS	17/04/2025	

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật năm 2025 của công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán;

- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước, sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Qua xem xét Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

- Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát thông báo với HĐQT và Ban giám đốc công ty những vấn đề còn thiếu sót trong quản lý điều hành, các đề xuất và kiến nghị xử lý đều được HĐQT, Ban giám đốc xem xét giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty.

VI. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

❖ **Thù lao:**

+ Chủ tịch HĐQT: 37.758.000 đồng/tháng
+ TV. HĐQT: 16.852.000 đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát: 16.852.000 đồng/tháng
+ TV. Ban kiểm soát: 7.619.000 đồng/tháng

❖ **Lương Ban giám đốc:**

+ Giám đốc: 99.435.000 đồng/tháng
+ Phó Giám đốc điều hành: 70.781.000 đồng/tháng
+ Kế toán trưởng: 62.036.000 đồng/tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** không có.

d. **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty chọn công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASCS kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Dưới đây là nội dung của Báo cáo kiểm toán:

Số: 48 /BCKT/TC/2026/AASCs

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
Cho năm tài chính 2025 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26/02/2026, từ trang 06 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công

ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

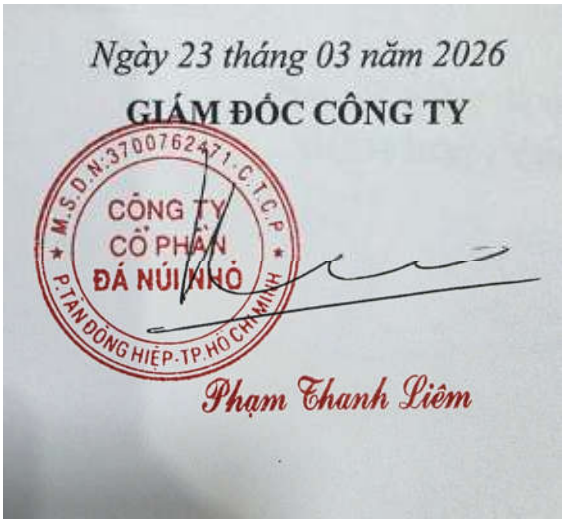
Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCs	
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Lê Đình Ái	**Lưu Vinh Khoa**
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 3770-2023-142-1	Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2023-142-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải tại địa chỉ website của công ty: **www.nuinho.vn/www.nuinho.com**.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ
ĐÁ NÚI NHỎ
DN: C=VN, S=Bình Dương, L="Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam", O=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3700762471
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-03-24 10:29:05